

Số: /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH
Thực hiện Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND
ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số chính sách giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2022 - 2025 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời các chính sách giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND đến tận cơ sở và đối tượng hưởng thụ chính sách, nhằm góp phần giảm nhanh tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo mới; tăng nhanh tỷ lệ bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; bảo đảm 100% đối tượng bảo trợ bảo trợ xã hội được hưởng thụ đầy đủ các chính sách trợ giúp xã hội theo quy định, góp phần thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Các sở, ban, ngành, địa phương tập trung triển khai thực hiện kịp thời các chính sách giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội được ban hành tại Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND. Đẩy mạnh công tác tập huấn, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến tận xã, phường, thị trấn, thôn, tổ dân phố và cộng đồng dân cư về mục đích, ý nghĩa, phạm vi, đối tượng và các chính hỗ trợ.

- Nâng cao nhận thức của toàn xã hội về quyền lợi, trách nhiệm liên quan đến thực hiện các chính sách giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội; thực hiện đúng nguyên tắc, tiêu chí, đối tượng, điều kiện hỗ trợ được quy định tại Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND.

II. NỘI DUNG

1. Chính sách hỗ trợ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện

a) Đối tượng và mức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND.

b) Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh bố trí.

c) Quy trình thực hiện: Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND.

d) Đơn vị chủ trì thực hiện: Bảo hiểm xã hội tỉnh.

đ) Đơn vị phối hợp thực hiện: Các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh phát triển bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế toàn dân; UBND các huyện, thành phố, thị xã.

2. Chính sách hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người cao tuổi; người thuộc hộ cận nghèo; người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình

a) Đối tượng và mức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND.

b) Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh bố trí.

c) Quy trình thực hiện: Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND.

d) Đơn vị chủ trì thực hiện: Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Tĩnh.

đ) Đơn vị phối hợp thực hiện: Các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế toàn dân; UBND các huyện, thành phố, thị xã.

3. Chính sách hỗ trợ thu nhập cho thành viên hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng; thành viên hộ nghèo là người cao tuổi; thành viên hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội

a) Đối tượng và mức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị quyết 72/2022/NQ-HĐND.

b) Nguồn kinh phí thực hiện: Hàng năm, kinh phí được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Riêng năm 2022, các địa phương sử dụng nguồn kinh phí thực hiện chính sách đã được giao dự toán để thực hiện; trường hợp còn thiếu, UBND cấp huyện soát xét, cân đối, gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu trình cấp có thẩm quyền để xem xét, hỗ trợ.

c) Hồ sơ và quy trình thực hiện

- Đối với thành viên thuộc hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng, thành viên hộ nghèo là người cao tuổi trước đây đã được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 151/2019/NQ-HĐND, quy trình thực hiện như sau:

+ Căn cứ danh sách các đối tượng đang hưởng chính sách hỗ trợ thu nhập hàng tháng theo Nghị quyết số 151/2019/NQ-HĐND, UBND cấp xã hướng dẫn đối tượng hoặc đại diện hợp pháp của đối tượng viết Tờ khai đề nghị hỗ trợ thu nhập hàng tháng theo mẫu số 01 hoặc mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND gửi UBND cấp xã.

+ Sau khi tiếp nhận Tờ khai đề nghị hỗ trợ thu nhập hàng tháng của đối tượng, UBND cấp xã tiến hành kiểm tra và xác nhận thông tin vào Tờ khai; ban hành Văn bản đề nghị, kèm theo danh sách trích ngang và Tờ khai của đối tượng gửi UBND cấp huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội).

+ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra danh sách và hồ sơ đối tượng đang hưởng chính sách hỗ trợ thu nhập hàng tháng theo Nghị quyết số 151/2019/NQ-HĐND; phối hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu trình Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định về việc hỗ trợ thu nhập hàng tháng cho các đối tượng theo Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND (*mỗi đối tượng ban hành 01 quyết định để thực hiện chính sách hỗ trợ thu nhập và quản lý, lưu trữ hồ sơ*).

- Đối với thành viên thuộc hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng; thành viên hộ nghèo là người cao tuổi mới bổ sung sau ngày Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND có hiệu lực thi hành và thành viên hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội (nhóm đối tượng mới được hưởng chính sách theo quy định tại Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND):

+ Hồ sơ đề nghị của đối tượng: Thực hiện theo khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND, lưu ý một số nội dung như sau:

(i) Giấy tờ chứng minh là người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng: Bản sao quyết định hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng hoặc bản sao giấy chứng nhận thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học...

(ii) Giấy tờ chứng minh người trong độ tuổi không có khả năng lao động: Giấy xác nhận của cơ sở y tế tuyến huyện trở lên về trường hợp người trong độ tuổi lao động không có khả năng lao động.

(iii) Giấy xác nhận của Hiệu trưởng nhà trường về việc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP đối với học sinh hệ giáo dục mầm non, chưa hỗ trợ học bổng cho học sinh khuyết tật theo Nghị định số 28/2012/NĐ-CP đối với học sinh bị khuyết tật đang đi học.

+ Quy trình thực hiện: Theo Khoản 2 Điều 10 Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND.

d) Đơn vị chủ trì thực hiện: UBND các huyện, thành phố, thị xã.

đ) Đơn vị phối hợp chi trả: Bưu điện các huyện, thành phố, thị xã thực hiện việc chi trả tiền hỗ trợ thu nhập hàng tháng cho các đối tượng (quy trình thực hiện chi trả tương tự như chi trả chính sách trợ giúp xã hội hàng tháng tại cộng đồng của các đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ).

4. Chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội cư trú tại cộng đồng và đối tượng nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội

a) Đối tượng: Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND.

b) Mức chuẩn trợ giúp xã hội: Mức chuẩn trợ giúp xã hội của đối tượng sinh sống tại cộng đồng và đối tượng được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 72/2022/NQ-HĐND.

c) Nguồn kinh phí thực hiện: Hàng năm, kinh phí được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và hướng dẫn tại Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ. Riêng năm 2022,

các địa phương, đơn vị sử dụng nguồn kinh phí thực hiện chính sách đã được giao dự toán để thực hiện; trường hợp còn thiếu, UBND cấp huyện, Sở Lao động Thương binh và Xã hội (đối với các đơn vị trực thuộc) soát xét, cân đối, gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, hỗ trợ.

d) Quy trình thực hiện: Thực hiện theo Quyết định số 3110/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục và quy trình nội bộ thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thuộc thẩm quyền quản lý của Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Đối với đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND: Quy trình thực hiện như quy trình “Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện” được quy định tại Quyết định số 3110/QĐ-UBND.

e) Đơn vị chủ trì thực hiện:

- Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND do UBND các huyện, thành phố, thị xã chủ trì triển khai thực hiện.

- Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND do cơ sở trợ giúp xã hội chủ trì triển khai thực hiện.

5. Tặng quà cho người có công và thân nhân người có công với cách mạng nhân kỷ niệm Ngày Thương binh - Liệt sĩ; Tết cổ truyền của dân tộc.

a) Đối tượng: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND.

b) Mức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND.

c) Nguồn kinh phí thực hiện: Hàng năm, ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

d) Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội,

e) Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các cơ sở chăm sóc nuôi dưỡng người có công với cách mạng.

6. Tặng quà, chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

a) Đối tượng: Thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND.

b) Mức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND.

c) Nguồn kinh phí thực hiện

- Kinh phí chúc thọ và tặng quà người cao tuổi thọ 100 tuổi và 90 tuổi bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Cơ quan Thường trực của Ban công tác người cao tuổi cấp tỉnh).

- Kinh phí tặng quà người cao tuổi (70, 75, 80, 85, 95 và trên 100 tuổi) được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của UBND cấp huyện.

d) Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

e) Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Hội Người cao tuổi tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức tập huấn, tuyên truyền, hướng dẫn triển khai thực hiện kịp thời các chính sách giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội được quy định tại Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND; ban hành các văn bản hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ; chủ trì tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất, nội dung phát sinh của các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết và các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này để báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

- Hướng dẫn thống nhất hệ thống mẫu biểu tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các chính sách giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội được quy định tại Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND; hướng dẫn mẫu quyết định của Chủ tịch UBND cấp huyện về việc hỗ trợ thu nhập hàng tháng cho đối tượng hưởng chính sách.

- Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp các đơn vị liên quan, UBND cấp huyện soát xét, xây dựng dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách năm sau gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí dự toán thực hiện. Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã thẩm định, tổng hợp đối tượng, dự toán kinh phí thực hiện các chính sách tại khoản 5 Mục II Kế hoạch này gửi Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát, đánh giá; tổng hợp, báo cáo HĐND tỉnh, UBND tỉnh kết quả thực hiện các chính sách giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội giai đoạn và hàng năm.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội, các đơn vị, địa phương liên quan tham mưu bố trí kinh phí thực hiện chính sách và thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

3. Sở Y tế

Phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn các cơ sở y tế xác nhận người trong độ tuổi lao động là thành viên hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội mất khả năng lao động để thực hiện chính sách hỗ trợ thu nhập quy định tại tiết thứ nhất điểm c Khoản 1 Điều 9 Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND.

4. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Chủ trì phối hợp với UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện và chính sách bảo hiểm y tế cho người cao tuổi, người thuộc hộ cận nghèo, người thuộc hộ làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

- Phối hợp với các các ngành, đoàn thể, cấp ủy, chính quyền các cấp, các cơ quan thông tấn, báo chí đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện và bảo hiểm y tế đối với hộ gia đình làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình góp phần tăng tỷ lệ bao phủ đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế toàn dân.

5. Hội Người cao tuổi tỉnh

Chỉ đạo Hội Người cao tuổi các huyện, thành phố, thị xã phối hợp Phòng Lao động Thương binh và Xã hội tham mưu UBND cấp huyện rà soát, thống kê, lập danh sách người cao tuổi được chúc thọ, mừng thọ báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; chỉ đạo, hướng dẫn các cấp hội tổ chức các hoạt động chúc thọ, mừng thọ và tặng quà cho người cao tuổi vào dịp Tết cổ truyền của dân tộc.

6. Bưu Điện tỉnh Hà Tĩnh

- Chỉ đạo Bưu điện các huyện, thành phố, thị xã phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện thực hiện chi trả chính sách hỗ trợ thu nhập cho thành viên hộ nghèo (quy trình thực hiện cụ thể tương tự như quy trình quy định tại Hướng dẫn liên ngành số 111/HD-LĐTĐBXH-TC-BĐ ngày 13/02/2017 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính và Bưu điện tỉnh Hà Tĩnh).

- Căn cứ tình hình, điều kiện thực tế, đề xuất UBND tỉnh xem xét điều chỉnh lệ phí chi trả chế độ chính sách trợ giúp xã hội hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng qua hệ thống Bưu điện (quy định tại Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 của UBND tỉnh) và bổ sung lệ phí chi trả chính sách hỗ trợ thu nhập cho thành viên hộ nghèo, phù hợp, tiết kiệm, hiệu quả.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, hội cấp tỉnh

- Tổ chức tuyên truyền rộng rãi để các tầng lớp nhân dân hiểu rõ về mục đích, ý nghĩa của Nghị quyết; hướng dẫn đoàn viên, hội viên (là đối tượng được thụ hưởng chính sách) sớm tiếp cận, hưởng các chính sách giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội đã được tỉnh ban hành;

- Vận động, huy động nguồn lực xã hội hoá để hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo phát triển sản xuất, xây dựng nhà ở kiên cố, khắc phục thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh... ; vận động nhận đỡ đầu, hỗ trợ hộ nghèo có địa chỉ vươn lên thoát nghèo bền vững;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc thực hiện các chính sách giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội tại các sở, ngành, địa phương.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

- Ban hành văn bản chỉ đạo, đôn đốc, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và kế hoạch của UBND tỉnh; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa để người dân nhận thức đầy đủ về quyền lợi, nghĩa vụ, tránh tình trạng trông chờ vào các chính sách của nhà nước.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ thu nhập cho thành viên hộ nghèo thuộc chính sách bảo

trợ xã hội theo quy định tại Điều 9, chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Điều 11 và Điều 13 Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện chính sách về bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế; tặng quà cho người có công; chúc thọ, mừng thọ.

- Huy động, lồng ghép nguồn lực thực hiện các chính sách giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội tại địa phương; xem xét, bố trí nguồn kinh phí ngân sách cấp huyện hỗ trợ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện và hỗ trợ người cao tuổi (từ 60-69 tuổi) mua thẻ bảo hiểm y tế.

- Hàng năm, thực hiện rà soát, xét duyệt đối tượng và lập dự toán kinh phí thực hiện các chính sách, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính đề tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Chủ động tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách tại địa phương; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các chính sách giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội được quy định tại Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã nghiêm túc triển khai thực hiện; đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh, các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình để phối hợp thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, hội cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Chánh VP, PCVP Trần Tuấn Nghĩa;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, VX₂.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Châu